TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày: 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA , TỈNH KHÁNH HÒA
Với Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nguyệt
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Sương
2/ Ông Nguyễn Lơn
- Thư ký Tòa án g hi biên bản phiên tòa : Ông Phạm Quốc Thịnh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Triệu Hoàng Hùng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án , Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 với các bị cáo:

1/ **A** – Sinh năm: 1991 – nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Đ – Sinh năm: 1962 và bà C – Sinh năm: 1967; Vợ: L - Sinh năm: 1995; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

Ngày 12/01/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (Nay là thành phố Cam Ranh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2010;

Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo đang thi hành án tại trại giam A2 Khánh Hòa thuộc Bộ công an; có mặt tại phiên tòa;

2/ **B** (Tý) – Sinh năm: 1988 – nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa : 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: T – Sinh năm: 1929 và bà L – Sinh năm: 1947; tiền sự: không; tiền án: Ngày 22/5/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (Nay là thành phố Cam Ranh) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự; nhân thân:

Ngày 12/01/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (Nay là thành phố Cam Ranh) xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 133 khoản 1 của Bộ luật hình sự; chuyển đổi bản án tù cho hưởng án treo số 34 ngày 22/5/2008 của tòa án Cam Ranh về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" " phải thi hành là 05 tháng 07 ngày tù. Tổng hợp hình phạt là 03 năm 05 tháng 07 ngày tù,chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010;

Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; bị cáo đang thi hành án tại trại giam A2 Khánh Hòa thuộc Bộ công an; có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: Bà C – Sinh năm: 1989 – Trú tại: Tổ dân phố T, phường G, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông D – Sinh năm: 1974 – Trú tại: Tổ dân phố H, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa;

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

A, B đang ở Cam Ranh, Khánh Hòa, khoảng 17 giờ ngày 12/02/2015, A rủ B đến Ninh Hòa trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài, B đồng ý. A điều khiển xe mô tô biển số 79K7-7537 (đã chiếm đoạt trước đó tại Cam Ranh, chỉnh sửa biển số thành 78K7-7587) chở B đi lòng vòng tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không trộm cắp được gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A nói với B đi xem ai có đeo giỏ xách thì giật rồi về, B đồng ý. A tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến đường Nguyễn Trường Tộ thuộc tổ dân phố 9, phường H, thị xã N thì phát hiện bà L điều khiển xe mô tô biển số 79H1-354.32 chở bà C ngồi sau có để giỏ xách trước bụng bà C thì A tăng ga vượt lên áp sát bên phải xe của bà B, B ngồi sau dùng tay trái giật giỏ xách của bà C nhưng bị bà C giật lại nên làm mô tô do bà L điều khiển té ngã, không chiếm đoạt được tài sản. Còn A, B điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 20m thì xe bị hỏng, bỏ lại xe chạy bộ trốn thoát. Bên trong giỏ xách của bà C có 01 áo thun màu trắng hiệu Polo, 01 cây son môi màu trắng hiệu Power Samei.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 20/5/2016; số 113/KL-HĐĐG ngày 29/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận trị giá: 01 giỏ xách màu nâu, loại nữ, kích thước 30x20cm là 120.000đ; 01 áo thun trắng hiệu Polo và 01 cây son môi màu trắng hiệu Power Samei là 130.000đ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo A, B về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A. Xử phạt bị cáo A từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Xử phạt bị cáo B từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại bà C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về vật chứng: Theo lời khai của A thì nguồn gốc xe mô tô biển số 79K7-7537 (Chỉnh sữa biển số thành 78K7-7587), loại xe Dream, số khung: 00315092822, số máy TP50FMG310373991 mà A và B dùng làm phương tiện để cướp giật tài sản do A trộm cắp được tại phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại. Khi nào xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Về thủ tục: Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan D; người làm chứng L nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 191; 192 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo A, B đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết luận của Kiểm sát viên. Do đó, hành vi của bị cáo A, B đã thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy chẳng những xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang trong dư luận. A, B có hộ khẩu thường trú ở thành phố R, tỉnh Khánh Hòa nhưng do muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên A đã rủ rê B và là người dùng xe mô tô chở B đi ra thị xã H tìm những người sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Còn B là người trực tiếp giật tài sản của người bị hại. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo A, B mức án ngang nhau và nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại bà C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về vật chứng: Theo lời khai của A thì nguồn gốc xe mô tô biển số 79K7-7537 (Chỉnh sữa biển số thành 78K7-7587), loại xe Dream, số khung: 00315092822, số máy TP50FMG310373991 mà A và B dùng làm phương tiện để cướp giật tài sản do A trộm cắp được tại phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại. Khi nào xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo A, B phạm tội: "Cướp giật tài sản"

- Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A;

Xử phạt: Bị cáo A 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp với 04 (Bốn) năm tù của bản án số 65/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa và 01 (Một) năm tù của bản án số 80/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo A chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 24/02/2016).

- Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g (Tái phạm) khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B;

Xử phạt: Bị cáo B 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp với 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù của bản án số 65/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo B chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 23/02/2016).

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại bà C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) xe mô tô biển số 78K7-7587, loại xe Dream, số khung: 00315092822, số máy TP50FMG310373991 là phương tiện phạm tội đã bị hư hỏng, không còn sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Ninh Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 31 tháng 7 năm 2017. Khi nào tìm được người bị hại sẽ xử lý sau.

- Án phí: Bị cáo A, B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt